

Số: 32/TB-HĐTS

An Giang, ngày 23 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2026 (đợt bổ sung)

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-HĐT, ngày 21/8/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học An Giang về việc ban hành "Quy chế tổ chức và hoạt động tạm thời của Trường Đại học An Giang";

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành "Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 486/QĐ-ĐHQG ngày 26/4/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non kèm theo Quyết định số 707/QĐ-ĐHQG ngày 23/06/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 406/QĐ-ĐHAG ngày 24/02/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng, Tổ Thư ký tuyển sinh đại học chính quy năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 456/QĐ-ĐHAG ngày 03/03/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học An Giang về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 3037/QĐ-BGDĐT ngày 03/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng năm 2026;

Căn cứ Thông tin tuyển sinh năm 2026 của Trường Đại học An Giang;

Căn cứ tình hình thực tế về công tác tuyển sinh đại học của Trường Đại học An Giang;

Nhà trường thông báo việc nộp hồ sơ xét tuyển bổ sung đại học hình thức đào tạo chính quy năm 2026, bao gồm các phương thức sau:

I. CÁC PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

1. PHƯƠNG THỨC 1: XÉT TUYỂN THĂNG

Đối tượng: Thí sinh tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Điều 8 theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiêu chí chính: Theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. PHƯƠNG THỨC 2: XÉT TUYỂN TỔNG HỢP

Đối tượng: Thí sinh tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương) theo quy định hiện hành. Thí sinh có ít nhất một trong các nguồn điểm sau:

- Điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026;
- Điểm Kỳ thi Đánh giá năng lực (ĐGNL) do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2026.

Lưu ý:

Các ngành Luật và đào tạo giáo viên: chỉ xét tuyển những thí sinh có điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026.

- Đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên:
 - + Thí sinh phải đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GDĐT công bố hàng năm.
 - + Không tuyển những thí sinh bị dị hình, dị tật, nói ngọng, nói lắp (áp dụng đối với thí sinh xét tuyển theo tất cả các phương thức).
 - + Đối với ngành "Giáo dục Mầm non", ngoài các tiêu chí trên, thí sinh phải dự thi môn năng khiếu do Trường tổ chức (sẽ có Thông báo riêng) mới đủ điều kiện đăng ký xét tuyển.
 - Các giải thưởng, giấy chứng nhận, giấy khen hoặc các thành tích khác phải phù hợp với ngành đăng ký xét tuyển và được xét theo thứ tự ưu tiên như sau:
 - + Ưu tiên 1: ngành đúng.
 - + Ưu tiên 2: ngành gần.
 - + Ưu tiên 3: các môn liên quan tổ hợp xét tuyển.
 - Trường chỉ chấp nhận các chứng chỉ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và còn trong thời hạn 02 (hai) năm tính đến ngày 20/9/2026 kể từ ngày cấp. Đồng thời, thí sinh phải đủ các điều kiện khác theo yêu cầu của Trường.
 - Đối với các đợt xét bổ sung (nếu có), Trường sẽ có thông báo cụ thể khi công bố kết quả xét tuyển.

2.3. Cách tính điểm xét tuyển đối với Phương thức 2:

$Điểm\ xét\ tuyển = \beta_1 \times THPT + \beta_2 \times ĐGNL + \beta_3 \times Học\ bạ + [điểm\ cộng] + [điểm\ ưu\ tiên]$

Trong đó:

- + β_1 : 0.4; β_2 : 0.4; β_3 : 0.2;
- + THPT: điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2026 quy đổi;
- + ĐGNL: điểm thi Kỳ thi ĐGNL do ĐHQG-HCM tổ chức quy đổi;
- + Học bạ: điểm học lực ba năm cấp THPT quy đổi.

Lưu ý: Tất cả các điểm thành phần được quy về thang điểm 100.

- Điểm ĐGNL quy đổi = Điểm bài thi ĐGNL x 100/1.200

- Điểm thi tốt nghiệp THPT quy đổi = Tổng điểm các bài thi tốt nghiệp THPT theo tổ hợp * 100/30.

- Điểm Học bạ quy đổi = Tổng điểm trung bình các môn học ở bậc THPT theo tổ hợp * 100/30. Riêng đối với ngành Giáo dục mầm non, Điểm Học bạ quy đổi = Tổng điểm trung bình hai môn học còn lại theo tổ hợp ở bậc THPT (trừ môn năng khiếu)* 100/20. Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12.

- Điểm cộng: thực hiện theo mục 5, phần II của Thông tin tuyển sinh;

- Điểm ưu tiên: theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ưu tiên khu vực và đối tượng và Quy chế tuyển sinh trình độ đại học của Trường;

- Điểm xét tuyển được làm tròn đến hai chữ số thập phân và không vượt quá điểm tối đa của phương thức xét tuyển.

II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG (ĐIỂM SÀN)

TT	Mã ngành	Ngành học	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Điểm sàn
1	7140202	Giáo dục Tiểu học	B03, C01, C02, C03, C04, D01	8	82,79
2	7140217	Sư phạm Ngữ văn	C00, C03, D14, D15, X70, X74	1	84,80
3	7140213	Sư phạm Sinh học	A02, B00, B02, B03, B08, X14	3	82,39
4	7340101	Quản trị kinh doanh	A00, A01, D01, X01, X27, X28	19	52,00
5	7340201	Tài chính - Ngân hàng	A00, A01, D01, X01, X27, X28	35	50,00
6	7340122	Thương mại điện tử	A00, A01, D01, X01, X27, X28	23	50,00
7	7380101	Luật	A01, D01, D07, X01, X25, X26	63	66,67
8	7420201	Công nghệ sinh học	A00, B00, B01, B02, B04, C02, D07, X28	37	50,00
9	7460108	Khoa học dữ liệu	A00, A01, D01, X02, X26	4	52,20
10	7480103	Kỹ thuật phần mềm	A00, A01, C01, D01, X06, X26	42	50,00
11	7480201	Công nghệ thông tin	A00, A01, C01, D01, D07, X06	19	50,00
12	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	A00, B03, C01, C04, D01, X06, X08, X10	3	60,00
13	7540104	Công nghệ sau thu hoạch	A00, A01, B00, B04, C02, D07, X01, X11	13	50,00
14	7620105	Chăn nuôi	A00, B00, B03, B08, C02, X12, X28, X65	20	50,00
15	7620110	Khoa học cây trồng	A01, B00, C02, C03, C04, D01, D07, X28	3	59,00

TT	Mã ngành	Ngành học	Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu dự kiến	Điểm sàn
16	7620301	Nuôi trồng thủy sản	A00, B00, C03, C04, D01, D09, D10, X04	14	60,00
17	7620190	Công nghệ nông nghiệp số	A00, A01, B00, B08, D01, D07, X24, X26	29	50,00
18	7310106	Kinh tế quốc tế	A00, A01, D01, X01, X27, X28	50	50,00
19	7310630	Việt Nam học	C00, C03, D01, D14, D15	16	70,50
20	7220201	Ngôn ngữ Anh	A01, D01, D09, D10, D14, X26, X27, X28	6	67,60
21	7229030	Văn học	C00, C03, D14, D15, X70, X74	4	79,80
22	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	A06, B00, B02, B03, C02, C04, D01, X01	11	62,10
23	7640101	Thú y	A00, B00, B03, B08, D07, X12, X28, X65	4	63,20

III. HƯỚNG DẪN NỘP HỒ SƠ

1. Thời gian: Từ ngày ra thông báo đến **17g00 ngày 03/9/2026 (Không bao gồm các ngày nghỉ lễ).**

2. Hình thức nộp hồ sơ: Thí sinh mang hồ sơ đến nộp trực tiếp hoặc gửi hồ sơ về Trường qua đường bưu điện (chuyển phát nhanh) theo thông tin liên hệ ở **Mục V**.

3. Các loại hồ sơ và lệ phí xét tuyển

a. Các loại hồ sơ

Thí sinh kèm theo hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm bản sao hợp lệ (hoặc bản photo có công chứng) các loại giấy tờ sau:

(1) Phiếu đăng ký xét tuyển theo mẫu (*đính kèm*) hoặc thí sinh có thể tải tại địa chỉ: <https://tuyensinh.agu.edu.vn/>;

(2) Học bạ hoặc bản in học bạ THPT điện tử;

(3) Giấy chứng nhận kết quả thi TN THPT 2026 (**thí sinh mang theo bản chính để đối chiếu**);

(4) Giấy báo điểm thi Đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2026 (không cần công chứng, nếu thí sinh có dự thi);

(5) Bằng tốt nghiệp THPT đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2025 trở về trước;

(6) Giấy chứng nhận hưởng ưu tiên (nếu có);

(7) Giấy chứng nhận hoặc giấy khen đạt giải thưởng học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trở lên (nếu có); giấy chứng nhận hoặc giấy khen, hồ sơ khác liên quan đến thành tích học

tập, năng khiếu trong các cuộc thi thể thao, nghệ thuật, rèn luyện trong quá trình học THPT (nếu có); chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);

b. Lệ phí và cách thức nộp lệ phí xét tuyển

- Lệ phí xét tuyển: 15.000 đồng/nguyên vọng.
- Thí sinh nộp lệ phí trực tiếp tại Phòng Kế hoạch - Tài vụ, Trường Đại học An Giang; hoặc nộp bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng theo thông tin sau (lệ phí chuyển tiền do người chuyển trả):

- Tên tài khoản: Trường Đại học An Giang
- Số tài khoản: **0151000012164**
- Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương - CN An Giang (Vietcombank)
- Nội dung chuyển khoản: So CCCD, Ho và ten, Nop ho so DKXT BS 2026

IV. THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÀ XÁC NHẬN NHẬP HỌC

- Nhà trường thông báo kết quả xét tuyển dự kiến ngày 10/9/2026.
- Hướng dẫn thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học và nộp hồ sơ nhập học từ ngày 14 đến ngày 21/9/2026.

V. THÔNG TIN LIÊN HỆ NỘP HỒ SƠ XÉT TUYỂN VÀ XÁC NHẬN NHẬP HỌC

Phòng Đào tạo, Trường Đại học An Giang.

- Địa chỉ: Số 18 đường Ung Văn Khiêm, phường Long Xuyên, tỉnh An Giang.
- Điện thoại: (0296) 6256565 - 1415 (Thầy Lê Xuân Giới);
- Điện thoại di động/Zalo/Viber: 0794.222245.
- Email: tuyensinh@agu.edu.vn./.

Nơi nhận:

- HĐTS;
- Đoàn Thanh tra;
- Website ĐHAG;
- Lưu: VT, ĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(đã ký)

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Hữu Trí**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026 (đợt bổ sung)

Ảnh 3x4

1) Họ và tên thí sinh (viết đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu)

..... (nữ ghi 1, nam ghi 0) Giới tính: ☐

2) Ngày, tháng, và 2 số cuối của năm sinh

(nếu ngày và tháng năm sinh nhỏ hơn 10 thì ghi số 0 vào ô đầu)

ngày		tháng		năm	

3) Số CCCD:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

4) Hộ khẩu thường trú: Mã tỉnh/thành phố

--	--

 Mã xã/phường

--	--	--

Ghi rõ tỉnh/thành phố, xã/phường:.....

5. Nơi sinh (tỉnh, thành phố):.....

6. Dân tộc (ghi bằng chữ):.....

7) Đối tượng ưu tiên: Ghi ký hiệu vào 2 ô bên cạnh loại đối tượng ưu tiên được hưởng (01, 02a, 02b, 03a, 03b, 03c, 03d, 03đ, 04a, 04b, 05a, 05b, 05c, 06a, 06b, 06c) nếu không thuộc diện ưu tiên thì để trống.

--	--

8) Khu vực ưu tiên: Ghi mã khu vực vào ô trống bên cạnh (KV1, KV2-NT, KV2, KV3)

--

9) Nơi học THPT hoặc tương đương (Ghi tên trường và nơi trường đóng: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố và ghi mã tỉnh, mã trường):

Lớp	Tên trường THPT	Nơi trường đóng xã/phường, tỉnh/thành phố	Mã tỉnh	Mã trường
10				
11				
12				

10) Kết quả học tập THPT:

Lớp	Chương trình học năm	Điểm trung bình năm	Điểm tổng kết HK I	Điểm tổng kết HK II	Điểm tổng kết CN	Học lực HK I	Học lực HK II	Học lực CN	Hạnh kiểm HK I	Hạnh kiểm HK II	Hạnh kiểm CN	Kết quả học tập HK I	Kết quả học tập HK II	Kết quả học tập CN	Kết quả rèn luyện HK I	Kết quả rèn luyện HK II	Kết quả rèn luyện CN
10																	
11																	
12																	

11) a. Năm tốt nghiệp THPT: **b. Điểm xét tốt nghiệp THPT:**

12) Thông tin nguyện vọng đăng ký xét tuyển (xếp theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới)

STT nguyện vọng	Mã ngành	Tên ngành
1.		
2.		
3.		
4.		
5.		

13) Thí sinh có thể đánh dấu “X” vào các phương thức đủ điều kiện đăng ký xét tuyển:

☐ **Phương thức 1:** Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

☐ **Phương thức 2:** Xét tuyển Tổng hợp. (có điểm thi ☐ THPT 2026, ☐ ĐGNL 2026)

Ghi chú:

Thí sinh kèm theo hồ sơ xét tuyển gồm bản sao hợp lệ (hoặc bản photo có công chứng) các loại giấy tờ sau:

- (1) Phiếu đăng ký xét tuyển (bản chính có dán ảnh, ký tên);
- (2) Học bạ hoặc bản in học bạ THPT điện tử;
- (3) Giấy chứng nhận kết quả thi TN THPT 2026 (thí sinh mang theo bản chính để đối chiếu);
- (4) Giấy báo điểm thi Đánh giá năng lực do ĐHQG-HCM tổ chức năm 2026 (không cần công chứng, nếu thí sinh có dự thi);
- (5) Bằng tốt nghiệp THPT đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2025 trở về;
- (6) Giấy tờ chứng nhận hưởng ưu tiên (nếu có);
- (7) Giấy chứng nhận hoặc giấy khen đạt giải thưởng học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trở lên (nếu có); giấy chứng nhận hoặc giấy khen, hồ sơ khác liên quan đến thành tích học tập, năng khiếu trong các cuộc thi thể thao, nghệ thuật, rèn luyện trong quá trình học THPT (nếu có); chứng chỉ ngoại ngữ (nếu có);

14) Xác nhận dữ liệu phục vụ xét tuyển:

Thí sinh đã kiểm tra, đối chiếu dữ liệu điểm thi tốt nghiệp THPT và điểm học bạ THPT trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GDĐT với hồ sơ/minh chứng của thí sinh

☐ Đã khớp đầy đủ, chính xác.

☐ Chưa khớp. Nội dung sai lệch cụ thể:

Trường hợp dữ liệu chưa khớp, thí sinh ghi rõ nội dung sai lệch để Nhà trường đối chiếu với hồ sơ/minh chứng phục vụ xét tuyển.

15) Thông tin liên lạc:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:Email:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

An Giang, ngày tháng năm 2026

Thí sinh
(Ký và ghi rõ họ tên)